

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-12-2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Quốc Tiết.

Ông Đinh Ngọc Đình.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 50/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1986.

Cư trú tại: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang T, sinh năm: 1982.

Cư trú tại: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, bà Nguyễn Thị Kim O là nguyên đơn trình bày:* Bà và ông Nguyễn Quang T được tổ chức lễ cưới năm 2008, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/3/2010, tại Ủy ban nhân dân xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian và đã có với nhau 02 người con chung thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do lúc đầu

chưa tìm hiểu thấu đáo về nhau nên khi sống chung thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà và ông T đã sống ly thân với nhau đã hơn ba năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Quang T.

Về con chung: Bà và ông T có với nhau hai người con chung tên Nguyễn Hoàng Nhân M, sinh ngày 10/5/2010 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 12/01/2012, hiện nay bà đang trực tiếp nuôi hai người con chung. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi hai người con chung đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con, ông T được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Nguyễn Quang T là bị đơn theo xác nhận của Công an xã Bình Quới ngày 04/10/2017, ông T hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Lê Thị T là mẹ của ông T, cam kết giao lại cho ông T nhưng ông T vắng mặt không lý do, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quang T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim O xin ly hôn với ông Nguyễn Quang T, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Nguyễn Quang T được tổ chức lễ cưới năm 2008, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/3/2010, tại Ủy ban nhân dân xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo bà Nguyễn Thị Kim O sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do lúc đầu chưa tìm hiểu thấu đáo về nhau nên khi sống chung thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà và ông T đã sống ly thân với nhau đã hơn ba năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà O xin ly hôn với ông T. Đối với ông Nguyễn Quang T hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ cho ông T các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do, đã thể hiện ý thức

không hợp tác của ông T. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Nguyễn Quang T, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Nguyên đơn khai trình hai đương sự có với nhau hai người con chung tên Nguyễn Hoàng Nhân M, sinh ngày 10/05/2010 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 12/01/2012, hiện nay bà O đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn bà O yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của bà O phù hợp với nguyện vọng của con chung của hai đương sự nên chấp nhận. Bà O không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặc ra. Ông Nguyễn Quang T được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai trình không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Nguyễn Quang T.

2. Về con chung: Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Kim O được tiếp tục giữ nuôi hai người con chung tên Nguyễn Hoàng Nhân M, sinh ngày 10/5/2010 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 12/01/2012 đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0007889 ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái